

CHƯƠNG 2:

ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN GIÀNH ĐỘC LẬP HOÀN TOÀN, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)

I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ (1945 - 1946)

1.1.1. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám

*** Thuận lợi:**

- Trên thế giới:

- + Hệ thống XHCN do Liên Xô đứng đầu trở đối trọng với phe TBCN.
- + Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh.
- + Phong trào hòa bình, dân chủ đang vươn lên mạnh mẽ.

- Ở trong nước:

+ Việt Nam trở thành quốc gia độc lập, tự do; nhân dân trở thành chủ nhân của chế độ mới.

+ Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước.

+ Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, có hệ thống từ TƯ đến cơ sở.

+ Lực lượng vũ trang nhân dân được tăng cường.

*** Khó khăn:**

- Trên thế giới:

+ Các nước đế quốc nuôi dưỡng âm mưu “chia lại hệ thống thuộc địa”, ra sức đàn áp phong trào cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam.

+ Nền độc lập của nước ta chưa được quốc gia nào công nhận. Việt Nam nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, bị bao vây cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

+ Cách mạng ba nước Đông Dương phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách.

- Ở trong nước:

+ Nhà nước VNDCCH tiếp quản một nền kinh tế tiêu điều, xơ xác sau chiến tranh; nền tài chính kiệt quệ; các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục; 95% dân số mù chữ; 2 triệu người chết đói.

+ Quân đội các nước đế quốc ồ ạt kéo vào chiếm đóng Việt Nam và khuyến khích bọn Việt gian chống phá chính quyền cách mạng nhằm xóa bỏ nền độc lập và chia cắt nước ta: Ở miền Nam, thực dân Pháp dưới sự bảo trợ của 2 vạn quân Anh - Ấn trở lại xâm lược nước ta. Ở miền Bắc, 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch cùng tay sai Việt quốc, Việt cách chống phá chính quyền cách mạng.

=> Tổ quốc lâm nguy, vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

1.1.2. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

- Ngày 3/9/1945, Chính phủ lâm thời họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Hồ Chủ tịch đã xác định ngay nhiệm vụ lớn trước mắt là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

- Ngày 25/11/1945, BCH TƯ Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” định hướng con đường đi lên của cách mạng Việt Nam sau khi giành được chính quyền:

+ Xác định kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.

+ Mục tiêu cách mạng vẫn là “dân tộc giải phóng” và đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.

+ Nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt là “củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”.

+ Biện pháp cụ thể: cần nhanh chóng tiến hành bầu cử Quốc hội để đi đến thành lập Chính phủ chính thức, lập ra Hiến pháp; kiên định nguyên tắc độc lập về chính trị; về ngoại giao, Đảng chủ trương kiên trì nguyên tắc thêm bạn bớt thù, đối với Tưởng thực hiện khẩu hiệu “Hoa - Việt thân thiện”, đối với Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”.

=> Những quan điểm và chủ trương, biện pháp lớn được Đảng nêu ra trong Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đã đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam, có tác dụng định hướng tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ; xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng trong giai đoạn đầy khó khăn, thử thách.

- *Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói* được xác định là một nhiệm vụ lớn, quan trọng, cấp bách lúc bấy giờ. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung chỉ đạo, động viên, tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào như tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; lập hũ gạo tiết kiệm và phát động các cuộc vận động lớn trong toàn quốc (Tuần lễ vàng, Quỹ độc lập, Quỹ đảm phụ quốc phòng, Quỹ Nam Bộ kháng chiến...). Nhiều thứ thuế vô lý của chế độ cũ bị xóa bỏ, thực hiện chính sách giảm tô 25%; ngân quỹ quốc gia được xây dựng lại, phát hành đồng giấy bạc Việt Nam...

-> Đầu năm 1946 nạn đói cơ bản được đẩy lùi, đời sống nhân dân ổn định, tinh thần dân tộc được phát huy cao độ.

- *Chống giặc đốt, xóa nạn mù chữ* được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt, coi đó là một “giải pháp quan trọng” để xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân. Đảng chủ trương phát động phong trào “Bình dân học vụ” toàn dân học chữ quốc ngữ để từng bước xóa bỏ nạn đói; vận động toàn dân xây dựng đời sống mới, nền văn hóa mới để đẩy lùi các tệ nạn, hủ tục, thói quen cũ cản trở tiến bộ...

-> Cuối năm 1946 cả nước có thêm hơn 2,5 triệu người dân biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

- *Xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng:*

+ Để khẳng định địa vị pháp lý của Việt Nam, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tiến hành cuộc bầu cử phổ thông đầu phiếu trong toàn quốc, bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức. Ngày 6/1/1946, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội diễn ra trên cả nước, với khoảng 90% tổng số cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân.

+ Ngày 2/3/1946, Quốc hội khóa I đã họp phiên đầu tiên tại Nhà hát lớn Hà Nội và lập ra Chính phủ chính thức do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Quốc hội cũng lập ra Ban soạn thảo Hiến pháp mới và sau đó thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1946).

+ Mặt trận dân tộc thống nhất được mở rộng nhằm tăng cường thực lực cách mạng; lực lượng vũ trang được củng cố...

1.1.3. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ

- Ở miền Nam:

+ Ngày 23/9/1945, nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp.

+ Ngày 25/10/1945, Hội nghị cán bộ Đảng bộ Nam Bộ họp tại Thiên Hộ, Cái Bè (Mỹ Tho) quyết định những biện pháp cấp bách củng cố lực lượng vũ trang, xây dựng cơ sở chính trị và vũ trang bí mật trong nội đô; tổ chức và phát động toàn dân kháng chiến, kiên quyết đẩy lùi cuộc tấn công của quân Pháp.

+ Ngày 26/9/1945, những chi đội đầu tiên ưu tú nhất của quân đội đã lên đường Nam tiến; Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào Nam Bộ, tuyên dương và tặng nhân dân Nam Bộ danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”.

- Ở miền Bắc:

+ Để làm thất bại âm mưu “diệt Cộng, cầm Hồ” của quân Tưởng và tay sai, Đảng chủ trương “Hoa - Việt thân thiện”, thực hiện “nhân nhượng có nguyên tắc” thông qua một loạt sách lược hòa hoãn: Đảng rút vào hoạt động bí mật bằng việc tuyên bố tự giải tán và thành lập “Hội những người nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương” (11/1945); về quân sự Quân đội quốc gia Việt Nam được đổi thành Vệ quốc đoàn (9/1945); Chính phủ Việt Nam đồng ý cung cấp lương thực, thực phẩm cần thiết cho 20 vạn quân đội Trung Hoa dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật khi ở Việt Nam và cho phép quân Tưởng sử dụng tiền Quan kim, Quốc tệ song hành cùng đồng bạc Đông Dương.

+ Sau khi bầu cử thành công, Hồ Chí Minh chấp nhận mở rộng thành phần đại biểu, bổ sung 70 ghế Quốc hội không qua bầu cử cho một số đảng viên của Việt quốc, Việt cách; đồng thời mở rộng thành phần Chính phủ liên hiệp với sự tham gia của nhiều nhân sĩ, trí thức, người không đảng phái...

+ Ngày 28/2/1946, Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết, trong đó có nội dung thỏa thuận để Pháp đưa quân đội ra Bắc vĩ tuyến 16 làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật thay thế cho 20 vạn quân Tưởng rút về nước.

+ Trước sự thay đổi nhanh chóng của tình hình, ngày 3/3/1946 Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Tình hình và chủ trương” nêu rõ: “Vấn đề lúc này, không phải là muốn hay không muốn đánh. Vấn đề là biết mình, biết người, nhận một cách khách quan những điều kiện lời lãi trong nước và ngoài nước mà chủ trương cho đúng” và chủ trương tạm thời “dàn hòa với Pháp” để thúc đẩy nhanh quân Tưởng về nước, bớt đi một kẻ thù nguy hiểm.

+ Ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ VNDCCH đã ký với đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hà Nội là J. Xanhtony bản Hiệp định Sơ bộ. Theo đó, Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, tài chính và quân đội riêng nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc khối Liên hiệp Pháp; Việt Nam đồng ý để 15.000 quân đội Pháp ra miền Bắc thay thế 20 vạn quân đội Tưởng rút về nước và sẽ rút dần trong thời hạn 5 năm; hai bên sẽ tiếp tục tiến hành đàm phán chính thức để giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp...

+ Ngay sau khi ký Hiệp định Sơ bộ, ngày 9/3/1946, Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị “Hòa để tiến” phân tích, đánh giá chủ trương hòa hoãn và khả năng phát triển của tình hình. Chỉ thị nêu rõ: Cần phải tiếp tục nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không ngừng một phút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhụt tinh thần quyết chiến của dân tộc ta, nhất là đối với đồng bào Nam Bộ.

+ Để giữ vững nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, Đảng, Chính phủ tiếp tục cuộc đấu tranh ngoại giao kiên trì, kiên quyết, đầy khó khăn trong suốt cả năm 1946 ở cả mặt trận trong nước và ngoài nước. Từ ngày 19/4 đến 10/5/1946, đại diện Việt Nam và Pháp gặp nhau tại Hội nghị trù bị ở Đà Lạt; từ ngày 31/5 đến 20/10/1946, theo lời mời của Quốc hội và Chính phủ Pháp, Hồ Chủ tịch dẫn đầu phái đoàn của Chính phủ Việt Nam thăm nước Pháp; từ ngày 6/7 đến 10/9/1946 cuộc đàm phán giữa 2 bên Việt - Pháp tại Hội nghị Phôngtenoblô (Paris, Pháp) đã không đem lại kết quả do lập trường hiếu chiến và dã tâm xâm lược của thực dân Pháp. Với thiện chí của mình, trước khi lên đường về nước Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với M. Mutê đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước 14/9 tại Mácxây, nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa ở Việt Nam, đồng thời hai bên cam kết đình chỉ chiến sự ở Nam Bộ và tiếp tục đàm phán...

+ Trong khi đó ở Việt Nam, các thế lực thực dân hiếu chiến Pháp ở Hà Nội câu kết với tay sai Việt Quốc ráo riết chuẩn bị âm mưu thâm độc lật đổ Chính phủ Việt Nam, dự định vào ngày 14/7/1946. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, rạng sáng ngày 12/7/1946, lực lượng công an đã khôn khéo, mưu trí tổ chức một cuộc đột nhập, tấn công bất ngờ vào trụ sở của Việt Nam Quốc dân Đảng (nhà số 7, phố Ôn Như Hầu), nhanh chóng khống chế bọn phản động có vũ trang, tổ chức khám xét và tịch thu được nhiều tài liệu phản động. Với thắng lợi quan trọng này ta đã đập tan hoàn toàn mưu đồ thâm độc lật đổ chính quyền cách mạng của bọn tay sai phản động cấu kết với thực dân Pháp, giữ vững chính quyền cách mạng.

+ Ngày 20/10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Việt Nam về đến cảng Hải Phòng an toàn trong không khí đón chào nồng nhiệt của nhân dân, đồng bào, đồng chí. Người đã viết bài “Công việc khẩn cấp bây giờ” nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể và cấp thiết phải làm để chuẩn bị cho cuộc đối đầu quân sự giữa Việt Nam và Pháp.

=> Những chủ trương, biện pháp, sách lược đúng đắn của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài những năm đầu chính quyền cách mạng non trẻ đã đem lại thắng lợi có ý nghĩa hết sức quan trọng: ngăn chặn bước tiến của đội quân xâm lược Pháp ở Nam Bộ, vạch trần và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của kẻ thù; củng cố, giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng từ

Trung ương đến cơ sở và những thành quả của Cách mạng Tháng Tám; tạo thêm thời gian hòa bình, hòa hoãn, tranh thủ xây dựng thực lực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

1.2.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng

*** Hoàn cảnh lịch sử:**

- Sau Hiệp định sơ bộ 6/3 và Tạm ước 14/9, Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam tiếp tục kiên trì thực hiện chủ trương hòa hoãn và tỏ rõ thiện chí hòa bình, thái độ nhân nhượng nhằm tìm kiếm con đường tốt nhất bảo vệ và giữ gìn toàn vẹn nền độc lập, cứu vãn mối quan hệ Việt - Pháp và nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh quân sự.

- Song về phía Chính phủ Pháp và Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Việt Nam đã bộc lộ rõ thái độ bội ước:

+ Cuối tháng 11-1946, thực dân Pháp tấn công đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, tiếp đó chiếm đóng trái phép Đà Nẵng, Hải Dương, tấn công vào các vùng tự do của ta ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ, hậu thuẫn cho lực lượng phản động xúc tiến thành lập “Chính phủ Cộng hòa Nam kỳ” và triệu tập Hội nghị Liên bang Đông Dương.

+ Ngày 15 và 16/12/1946, quân đội Pháp ở Hà Nội đã tổ chức gây hấn với ta ở nhiều nơi, tấn công đánh chiếm trụ sở Bộ Tài chính, Bộ Giao thông công chính. Ngày 17/12, chúng bắn đại bác gây ra vụ thảm sát đồng bào ta ở phố Yên Ninh, Hàng Bún. Ngày 18/12, đại diện Chính phủ Pháp ở Hà Nội đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, đưa liên tiếp 3 tối hậu thư đòi phía Việt Nam phải giải giáp; phá bỏ công sự, chướng ngại vật trên đường phố Hà Nội, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, đòi thực thi nhiệm vụ kiểm soát, gìn giữ an ninh, trật tự của thành phố...

=> Như vậy, đến ngày 19/12/1946, mọi cố gắng ngoại giao và thiện chí hòa bình của Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã bị thực dân Pháp cự tuyệt. Nhân dân ta không có sự lựa chọn nào khác là phải cầm súng đứng lên để bảo vệ nền độc lập non trẻ và chính quyền cách mạng; bảo vệ những thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

- Ngày 12/12/1946, Trung ương ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Ngày 18/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (mở rộng) họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh. Hội nghị đã nhận định hành động của Pháp chứng tỏ chúng cố ý muốn cướp nước ta một lần nữa. Khả năng hòa hoãn không còn. Hòa hoãn nữa là mất nước. Trong thời điểm lịch sử phải quyết đoán ngay, Hội nghị hạ quyết tâm phát động cuộc kháng chiến trong cả nước và chủ động tiến công trước khi thực dân Pháp thực hiện màn kịch đảo chính quân sự ở Hà Nội.

- Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta để bảo vệ nền độc lập, tự do: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

*** Nội dung đường lối kháng chiến:**

Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được thể hiện tập trung trong ba văn kiện lớn (Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Trung ương Đảng - 12/12/1946; *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chủ tịch - 19/12/1946; tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của đồng chí Trường Chinh - 8/1947) được soạn thảo và công bố ngay trước và sau ngày toàn quốc kháng chiến:

- Tính chất kháng chiến: “Cuộc kháng chiến của dân tộc ta là một cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân, chiến tranh chính nghĩa. Nó có tính chất toàn dân, toàn diện và lâu dài”. “Là một cuộc chiến tranh tiến bộ vì tự do, độc lập, dân chủ và hòa bình”.

- Mục tiêu của cuộc kháng chiến là đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn; vì nền tự do dân chủ, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

- Phương châm tiến hành kháng chiến: *Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính*:

+ *Kháng chiến toàn dân* là động viên toàn dân tham gia cuộc kháng chiến, “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”. Trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

+ *Kháng chiến toàn diện* là đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa tư tưởng, trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò tiên phong, mang tính quyết định. Phải động viên, phát huy cho được mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc, mọi nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân để phục vụ kháng chiến.

+ *Kháng chiến lâu dài* là tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng trong bối cảnh so sánh lực lượng ban đầu giữa ta và địch quá chênh lệch, không cân sức. Trường kỳ kháng chiến là một quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch, vừa xây dựng, phát triển lực lượng ta, từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng trên chiến trường. Kháng chiến lâu dài nhưng không phải kéo dài vô thời hạn mà luôn tranh thủ thời cơ, thúc đẩy cuộc kháng chiến có bước nhảy vọt về chất, thắng từng bước để đi đến thắng lợi cuối cùng.

+ *Kháng chiến dựa vào sức mình là chính*. Đây là sự kế thừa tư tưởng chiến lược trong chỉ đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta nổ ra trong điều kiện quốc tế bất lợi, Việt Nam nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Vì vậy con đường duy nhất lúc bấy giờ là phải tự lập, tự cường, tự cấp, tự túc về mọi mặt; phải dựa vào nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn lực vật chất, tinh thần vốn có trong nhân dân làm sức mạnh, chỗ dựa chủ yếu của cuộc chiến tranh, làm cơ sở để sử dụng và phát huy ngoại lực khi có điều kiện.

=> Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đường lối kháng chiến của Đảng trở thành ngọn cờ dẫn đường, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên. Đường lối đó được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành một nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

1.2.2. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950

(SV tìm hiểu thêm)

1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951 - 1954)

1.3.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2/1951)

- Tháng 2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp tại Tuyên Quang. Đại hội đã tán thành *Báo cáo chính trị* của BCHTƯ do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày và ra Nghị quyết chia tách ĐCSĐD thành ba Đảng cách mạng để lãnh đạo cuộc kháng chiến của ba dân tộc đi tới thắng lợi. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.

- Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam. Đó là đường lối CMDTDCND tiến lên CNXH. Nội dung cơ bản của báo cáo được phản ánh trong *Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam*, xác định:

+ *Tính chất xã hội*: “Xã hội Việt Nam hiện nay gồm có ba tính chất: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến. Ba tính chất đó đang đấu tranh lẫn nhau. Nhưng mâu thuẫn chủ yếu lúc này là mâu thuẫn giữa tính chất dân chủ nhân dân và tính chất thuộc địa. Mâu thuẫn đó đang được giải quyết trong quá trình kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp và bọn can thiệp”.

+ *Đối tượng cách mạng*: Đối tượng chính hiện nay là đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ; đối tượng phụ là bọn phong kiến phản động.

+ *Nhiệm vụ cách mạng*: Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất cho dân tộc; xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân. Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau nhưng nhiệm vụ chính lúc này là tập trung đấu tranh chống xâm lược, hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc.

+ *Động lực của cách mạng* được xác định gồm có bốn giai cấp là công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, ngoài ra còn có những thân sĩ (thân hào, địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Trong đó, nền tảng là liên minh công - nông và lao động trí thức; giai cấp công nhân đóng vai trò là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

+ *Đặc điểm của cách mạng* Việt Nam hiện nay là một cuộc *cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*.

+ *Triển vọng của cách mạng*: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo nhất định sẽ tiến lên CNXH. Đó là quá trình lâu dài, trải qua ba giai đoạn: hoàn thành GPDT; xóa bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; xây dựng cơ sở cho CNXH, tiến lên thực hiện CNXH.

+ *Chính sách của Đảng*: Có 15 chính sách lớn nhằm phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho CNXH và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.

+ *Quan hệ quốc tế*: Việt Nam đứng về phe hòa bình và dân chủ, phải tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN và nhân dân thế giới, thực hiện đoàn kết Việt - Trung - Xô và đoàn kết Việt - Miên - Lào.

=> Đại hội II là “Đại hội kháng chiến kiến quốc”, “thúc đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam”.

1.3.2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt

(SV tìm hiểu thêm)

1.3.3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến

(SV tìm hiểu thêm)

1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

1.4.1. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã bảo vệ thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám; củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân. Thắng lợi của cuộc kháng chiến đưa đến việc miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, quá độ lên CNXH, trở thành hậu phương lớn, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

- Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược có quy mô lớn của quân đội nhà nghề có tiềm lực quân sự và kinh tế hùng mạnh, được điều hành bởi các nhà chính trị lão luyện, các tướng tá quân sự tài ba của Pháp và Mỹ. Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào GPDT, một nước thuộc địa nhỏ bé đã đánh thắng một cường quốc thực dân, có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

1.4.2. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

- Đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu.

- Kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến.

- Ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn.

- Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị - quân sự của cuộc kháng chiến.

- coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.